TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 30 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Nguyễn Văn Rạng Đ-** Sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Số 22 đường A, tổ 66, phường A1, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Mỹ V-** Sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Số 22 đường A, tổ 66, phường A1, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V xây dựng gia đình với nhau năm 2017, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận H1, thành phố

Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã, nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V xác định vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003982 ngày 14/8/2023.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V (Giấy chứng nhận kết hôn số 143, ngày 06/9/2072, tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V xác định vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ V mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003982 ngày 14/8/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường H, quận H1;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết